

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Quang Hùng và ông Trần Văn Thái

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 25/2018/TLPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Chu Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Chu Văn T, sinh ngày 02/6/1998; nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện Q, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn C, sinh năm 1973 và con bà Trần Thị B, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2017 đến nay (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Facebook, Chu Văn T làm quen và kết bạn với chị Lê Thu H, sinh ngày 20/6/2000. Đến ngày 08/5/2017, T nhắn tin rủ thì được chị H đồng ý đi chơi. Sau đó T hẹn rồi đón chị H ở đầu ngõ 6 đường A, phường Q, thành phố Ê, tỉnh Vĩnh Phúc. Vào khoảng 19 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88L1-439.60 đến điểm hẹn đón chị H. Khi gặp chị H, T nói xuống huyện Y ăn đồ nướng được chị H đồng ý lên xe T chở đi. T điều khiển xe chở chị H đến nghĩa trang thôn D, xã Đ, huyện Y phát hiện xung quanh khu vực này hoang vắng không có nhà dân sinh sống nên nảy sinh

ý định đưa chị H vào đó để hiếp dâm. T tắt đèn xe phóng nhanh vào nghĩa trang rồi dừng lại. Lúc này, chị H vẫn ngồi trên xe tay cầm điện thoại, T quát “xuống xe cởi quần áo ra” thì chị H dùng tay tát vào mặt T, T tránh được và dùng tay tát mạnh vào mặt chị H. Do bị đau chị H lấy tay xoa mặt thì T tiếp tục quát “đi xuống”. Khi chị H xuống xe, T lao đến dùng hai tay cầm vạt áo phông phía trước của chị H kéo ngược lên. Vì hoảng sợ nên chị H nói “Để em tự cởi” rồi sau đó chị H tự cởi hết quần áo trên người để lên yên xe. Thấy chị H đang cầm điện thoại T yêu cầu chị H đưa điện thoại cho T rồi tắt nguồn. T tự cởi quần áo rồi bắt chị H nằm xuống đất. Do bị T đánh, đe dọa, xung quanh trời tối không có nhà dân nên chị H không dám kêu và kháng cự buộc phải nghe theo lời T. Lúc này T lấy bao cao su đeo vào dương vật đang cương cứng của mình quỳ xuống dùng hai tay dặng hai chân chị H đẩy ngược về phía trước rồi thực hiện hành vi hiếp chị H. Sau khi hiếp chị H xong, T mặc quần áo và lục soát túi quần của chị H lấy được hai tờ tiền mệnh giá 50.000đ, tiếp đó lấy điện thoại của chị H mở nguồn đưa cho chị H và yêu cầu chị H tắt mặt khóa. Khi chị H thao tác xong thì T giật lấy điện thoại rồi lên xe đi về, bỏ mặc chị H ở lại. Chị H mặc quần áo, bắt taxi về phòng trọ rồi kể lại toàn bộ sự việc cho chị Nguyễn Thị Thu L biết việc mình vừa bị hiếp dâm, cướp tài sản.

Lần thứ hai: Vẫn bằng thủ đoạn tương tự như trên, T kết bạn với cháu Không Thị K, sinh ngày 04/7/2001. Do T biết cháu Không Thị K là nhân viên quán Karaoke nên ngày 24/6/2017, T nhắn tin rủ thì được cháu K đồng ý đi chơi rồi cho số điện thoại, hẹn T đến đón ở đầu ngõ 7 đường A. Khi T đến điểm hẹn thì gọi cho cháu K, khi gặp cháu K thì T nói “Ra đây này có quán nước hay lắm”. Do cháu K tin tưởng T nên ngồi lên xe thì T chở cháu K đi theo đường vòng tránh đến nghĩa trang thôn D, xã Đ, huyện Y. Khi đến đến nơi T tắt đèn xe, xuống xe thấy cháu K vẫn ngồi trên xe thì T quát “Xuống xe cởi quần áo ra”. Lúc này, do biết bị lừa nên cháu K dùng tay phải đang cầm điện thoại tát T thì T hất tay của cháu K ra làm rơi chiếc điện thoại, rồi sau đó T tiếp tục tát mạnh vào mặt cháu K. Vì cháu Không Thị K bị đau không dám chống cự, T lao đến dùng tay kéo ngược áo phông của cháu K lên, do sợ hãi nên cháu K bảo “Để em tự cởi” rồi cháu K cởi toàn bộ quần áo trên người ra để xuống đất. T tự cởi quần dài quần lót của T kéo xuống ngang gối rồi lấy bao cao su cho vào dương vật đang cương cứng sau đó bắt cháu K ngồi lên yên xe hai chân cùng hướng về bên trái xe. T lại gần nâng chân trái của cháu K lên làm cháu K chới với phải ôm vào cổ T rồi T thực hiện hành vi hiếp cháu K. Sau khi hiếp dâm cháu K thì T mặc quần áo sau đó lấy điện thoại Iphone 5S của cháu K đưa cho K yêu cầu tắt mặt khóa và tắt nguồn. Khi cháu K thao tác xong T giật điện thoại, lúc này T thấy cháu K đeo một đồng hồ kim loại màu vàng, T bắt cháu K tháo đồng hồ đưa cho T. Do vừa bị đánh và hiếp dâm xong, xung quanh không có người nên K sợ buộc phải tháo đồng hồ đưa cho T. Sau khi hiếp dâm và cướp tài sản của cháu K, T điều khiển xe đi ra phía cổng nghĩa trang. Lúc này có anh Phùng Gia G, trú tại thôn I, phường N, thành phố Ê là chủ trang trại gần nghĩa trang điều khiển xe mô tô đi đến, do sợ bị

phát hiện nên T phóng xe bỏ chạy. Cháu K kể lại sự việc cho anh Hưng nghe và nhờ anh Hưng đưa ra đường tránh Ê gọi taxi về phòng trọ.

Đến buổi tối ngày 07/7/2017, khi Chu Văn T đang chơi ở thành phố Ê thì bị chị Lê Thu H và cháu Khổng Thị K cùng một số bạn bè phát hiện bắt giữ.

Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra Công an huyện Y trung cầu các cơ quan chuyên môn để dùng làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

Tại kết luận giám định số: 230/TD ngày 11/7/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận đối với cháu Khổng Thị K: “Trên cơ thể không có dấu vết tổn thương, xếp: 0%; Màng trinh: Rách cũ ở vị trí 3 giờ, 5 giờ và 9 giờ”.

Tại kết luận giám định số: 231/TD ngày 11/7/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận đối với chị Lê Thu H: “Trên cơ thể không có dấu vết tổn thương, xếp: 0%; Màng trinh còn lại di tích cũ”.

Cơ quan điều tra cho chị H và cháu K đi siêu âm, kết quả: Chị H và cháu K đều không có dấu hiệu có thai.

Đối với số tài sản T cướp của chị H và cháu K, tại kết luận số 28/2017/KL-ĐG ngày 27/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: “01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, loại A1601, màu vàng dung lượng 32Gb trị giá 5.000.000đ”.

Tại kết luận số 29/2017/KL-ĐG ngày 27/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: “01 điện thoại di động IPHONE 5S màu trắng, dung lượng 16Gb trị giá 1.000.000đ; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, màu vàng trị giá 100.000đ. Tổng cộng 1.100.000đ”.

Quá trình điều tra ông Chu Văn C (bố T) tự nguyện bồi thường cho chị Lê Thu H và cháu Khổng Thị K mỗi người 40.000.000đ. Sau khi nhận tiền bồi thường chị H, cháu K không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm tội “Hiếp dâm”, “Hiếp dâm trẻ em” và “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 4 Điều 111; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Chu Văn T 03 năm 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 112; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Chu Văn T 05 năm 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”.

Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, điểm g, h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Chu Văn T 03 năm tù về tội Cướp tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Chu Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 12 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/7/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 02 năm 2018 bị cáo Chu Văn T có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn T sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Y phạt bị cáo Chu Văn T 03 năm tù về tội “Hiếp dâm”, 05 năm tù về tội “hiếp dâm trẻ em” và phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Chu Văn T trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo Chu Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện tội phạm cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ mục đích tư lợi và nhằm thỏa mãn dục vọng của bản thân, trong khoảng thời gian từ ngày 08/5/2017 đến ngày 24/6/2017 bị cáo Chu Văn T đã thực hiện hành vi hiếp dâm và cướp tài sản của chị Lê Thu H và cháu Không Thị K. Cụ thể đó là: Vào khoảng 20 giờ ngày 08/5/2017, tại nghĩa trang thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Chu Văn T đã dùng vũ lực, lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được để thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn với chị Lê Thu H sinh ngày 20/6/2000 sau đó chiếm đoạt tài sản là điện thoại di động và tiền của của chị Lê Thu H có tổng trị giá là 5.100.000đ; cũng tại địa điểm trên khoảng 20 giờ ngày 24/6/2017 Chu Văn T tiếp tục dùng vũ lực, lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được để thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn với cháu Không Thị K sau đó chiếm đoạt điện thoại và đồng hồ đeo tay của cháu K có tổng giá trị là 1.100.000đ. Khi bị cáo Chu Văn T thực hiện hành vi phạm tội thì chị Lê Thu H mới được 16 tuổi 10 tháng 12 ngày; còn cháu Không Thị K mới được 15 tuổi 11 tháng 20 ngày.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Chu Văn T về tội “Hiếp dâm”, “Hiếp dâm trẻ em” và “Cướp tài sản” theo quy định tại

khoản 4 Điều 111; khoản 1 Điều 112 và khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, quyền sở hữu về tài sản của người khác nói chung và chị H, cháu K nói riêng được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

Xét về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Chu Văn T Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ mục đích tư lợi và nhằm thỏa mãn dục vọng của bản thân, bị cáo Chu Văn T đã bất chấp quy định của pháp luật, dùng vũ lực, lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được để thực hiện hành vi hiếp dâm đối với chị Lê Thu H, cháu Khổng Thị K và chiếm đoạt tài sản của những người này thì bị phát hiện, bắt giữ. Xét thấy trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật; quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và được người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Chu Văn T có nhiều tính tiết giảm nhẹ và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Chu Văn T 03 năm 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm” và 05 năm 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” là có phần nghiêm khắc, do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Chu Văn T là có căn cứ cần chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Chu Văn T không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm tội “Hiếp dâm”, “Hiếp dâm trẻ em” và “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 4 Điều 111; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Chu Văn T 02 năm 09 tháng tù về tội “Hiếp dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 112; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Chu Văn T 04 năm 03 tháng tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”.

Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, điểm g, h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Chu Văn T 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Chu Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/7/2017.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Chu Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- TAND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- THA huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, Văn phòng, Toà hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Sơn